

UBND HUYỆN PHONG THỔ  
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ  
BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/HĐPH-PTP  
V/v báo cáo kết quả công tác  
PBGDPL 6 tháng đầu năm 2024

Phong Thổ, ngày 03 tháng 6 năm 2024

Kính gửi:

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Các Đoàn Biên phòng trên địa bàn huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-UBND, ngày 11/01/2024 của UBND huyện Phong Thổ về kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024; Công văn số 10/HĐPH-STP ngày 03/6/2024 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh Lai Châu V/v báo cáo kết quả công tác PBGDPL 6 tháng đầu năm 2024.

Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện; các Đoàn Biên phòng trên địa bàn huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện các nội dung sau:

1. Đối với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện; các Đoàn Biên phòng trên địa bàn huyện: Báo cáo kết quả công tác PBGDPL 6 tháng đầu năm 2024 của cơ quan, đơn vị và biểu mẫu thống kê số 09c/BTP/PBGDPL được quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp (có mẫu gửi kèm theo).

2. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Báo cáo kết quả công tác PBGDPL, hoà giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật 6 tháng đầu năm 2024 của địa phương và cập nhật đầy đủ thông tin các biểu mẫu thống kê quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp.

3. Thời điểm lấy số liệu báo cáo từ ngày 01/01 đến ngày 31/5/2024.

Đề nghị các đơn vị, địa phương gửi báo cáo kết quả công tác PBGDPL 6 tháng đầu năm và biểu mẫu thống kê (theo đề cương báo cáo gửi kèm theo công văn này<sup>1</sup>) về Phòng Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện trước ngày **08/6/2024** để tổng hợp, báo cáo UBND huyện và Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Tổng Thanh Hải - Phó chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh (b/c);
- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố;
- Lưu: VP, PBGDPL.

**TM. HỘI ĐỒNG  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP  
Đèo Văn Vĩnh**

<sup>1</sup>Đề cương báo cáo và phụ lục kèm theo công văn này (File mềm) được đính kèm công văn này.

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO SƠ KẾT**

(Kèm theo Công văn số: /HĐPH-PTP ngày 03/6/2024  
của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện)

**I. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT****1. Công tác tham mưu, ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện**

Việc tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 và thực hiện các Đề án<sup>2</sup>, Chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh về công tác PBGDPL mà đơn vị được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện (nêu rõ số, ngày, tháng, năm ban hành; cơ quan ban hành; nội dung triển khai).

**2. Kết quả triển khai Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản liên quan****2.1. Hoạt động củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức, nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL**

Kiện toàn, củng cố tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện, cơ quan, đơn vị thành lập Hội đồng phối hợp PBGDPL, đơn vị cấp xã vẫn duy trì hoạt động của Hội đồng phối hợp; Câu lạc bộ pháp luật; Trung tâm pháp luật cộng đồng;... Đề nghị báo cáo nêu rõ số lượng tổ chức, thành viên, kết quả hoạt động.

Công tác củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật:

- Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; (số lượng, chất lượng).

- Sự quan tâm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ này: Tập huấn; trang bị tài liệu tuyên truyền; chính sách đãi ngộ (hoạt động, số lượng)....

**2.2. Nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật**

Trên cơ sở các nội dung, hình thức PBGDPL được thực hiện, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp số liệu báo cáo, trong đó tập trung vào kết quả thực hiện các hình thức sau:

- Tuyên truyền miệng pháp luật: số cuộc, số lượt người tham dự.

- Tuyên truyền thông qua việc biên tập và phát hành tài liệu: sách hỏi đáp pháp luật; sách tìm hiểu pháp luật; các ấn phẩm báo chí; tờ rơi, tờ gấp...(đề nghị nêu rõ tên tài liệu, số lượng).

- Tuyên truyền thông qua các hội thi, cuộc thi viết tìm hiểu pháp luật (nội dung tổ chức, số lượt người tham dự).

---

<sup>2</sup>Trọng tâm là việc triển khai các Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022- 2027” theo Quyết định số 407/QĐ-TTg; Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật cho người dân” theo Quyết định số 977/QĐ-TTg; Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030” theo Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 04/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030” theo Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tuyên truyền thông qua hoạt động tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý...
- Phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện truyền thông đại chúng (báo, đài, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử), loa truyền thanh cơ sở (nêu rõ số lượng tin, bài, thời lượng phát sóng những văn bản, chương trình về PBGDPL);
- Các hình thức khác như: tuyên truyền PBGDPL thông qua sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật; xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật cấp xã; tủ sách pháp luật ở cơ quan, đơn vị, trường học (số lượng tủ sách, số lượng đầu sách pháp luật, đối tượng tìm hiểu sách); ký cam kết không vi phạm pháp luật, pa nô, áp phích, diễu hành, cổ động;....
- Ngoài các hình thức chủ yếu nêu trên đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật mới, mang lại hiệu quả thiết thực được thực hiện trên thực tế (nếu có).

**2.3. Việc triển khai thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù; triển khai thực hiện chính sách xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tuyên truyền cải cách hành chính, cải cách tư pháp; tuyên truyền các điều ước, thỏa thuận quốc tế; các chương trình phối hợp PBGDPL;...**

Đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện gắn với chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề, lĩnh vực, đối tượng quản lý.

**2.4. Triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân**

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các nhà trường; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật trong giáo trình, sách giáo dục; các hình thức, cách làm hay, sáng tạo nhằm nhân rộng trong nhà trường.

Thực trạng đội ngũ giảng viên, giáo viên giảng dạy môn giáo dục công dân, pháp luật (*số lượng, chất lượng*)

**2.6. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài**

Đề nghị Sở Ngoại vụ báo cáo kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài theo nội dung: Tổ chức thông tin, phổ biến các chủ trương của Đảng về công tác người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là kết luận 12-KL/TW ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới; PBGDPL về các lĩnh vực cụ thể liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài, tập trung vào các quy định về quyền, nghĩa vụ của công dân Việt Nam nói chung, người Việt nam ở nước ngoài nói riêng; các quy định về chính sách bảo hộ của Nhà nước Việt Nam đối với công dân Việt Nam tại nước ngoài cũng như chính sách khuyến khích ưu đãi, thu hút đầu tư của Nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực thu hút chuyên gia trí thức, kiều bào; lĩnh vực đầu tư kinh doanh; các Điều ước quốc tế liên quan...

**2.7. Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.**

Nêu rõ nguồn kinh phí được cấp, huy động xã hội hóa; như khó khăn, vướng mắc trong việc bố trí kinh phí, tạo điều kiện để triển khai công tác PBGDPL.

## **II. CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ** (UBND các xã, thị trấn báo cáo)

### **1. Công tác củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ hòa giải ở cơ sở**

Kết quả triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; kết quả công tác củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ cho hòa giải viên; việc tập huấn, nâng cao chất lượng hoạt động; điều kiện bảo đảm cho hoạt động hòa giải ở cơ sở 6 tháng đầu năm 2024; (số lượng tổ hòa giải, hòa giải viên; số lượng các buổi tập huấn, bồi dưỡng, kinh phí hỗ trợ các tổ hòa giải và các vụ việc hòa giải).

### **2. Kết quả hoạt động hòa giải**

Số lượng vụ việc hòa giải, số vụ việc hòa giải thành, số vụ việc hòa giải không thành, số vụ việc đang tiến hành hòa giải; mô hình hòa giải ở cơ sở hiệu quả đã được hướng dẫn nhân rộng...

## **III. XÂY DỰNG XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT** (UBND các xã, thị trấn báo cáo)

1. Kết quả tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai hoạt động xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.

2. Kết quả triển khai hoạt động xây dựng, xã phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật 6 tháng đầu năm 2024, các giải pháp duy trì và nâng cao chất lượng công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với xây dựng nông thôn mới.

3. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

## **IV. TỬ SÁCH PHÁP LUẬT**

Đề nghị UBND các xã, thị trấn; Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, các Đoàn Biên phòng báo cáo số lượng Tử sách pháp luật, số lượng đầu sách, báo, tài liệu... và kinh phí duy trì tử sách pháp luật.

## **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

## **VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

---

Đơn vị báo cáo:  
(Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;  
các Đơn Biên phòng; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn)

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG PHỔ BIẾN,  
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN  
( Năm 2024)  
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024  
đến ngày 31 tháng 5 năm 2024)

**PHỤ LỤC 2**

	Số Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã (Người)				Số Báo cáo viên pháp luật cấp huyện (Người)			Kết quả hoạt động PBGDPL											Ghi chú
								PBGDPL trực tiếp			Thi tìm hiểu pháp luật		Số tài liệu PBGDPL được phát hành (Bản)		Kinh phí dành cho công tác PBGDPL (nghìn đồng)				
	Tổng số	Trong đó: Số tuyên truyền viên là thanh niên	Trong đó: Số người tham gia phổ biến pháp luật trực tiếp	Trong đó: Số người tham gia phổ biến pháp luật trực tiếp	Tổng số	Trong đó: Số báo cáo viên là thanh niên	Trong đó: Số người tham gia phổ biến pháp luật trực tiếp	Số cuộc (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Trong đó: Số lượt người tham dự là thanh niên (Lượt người)	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)	Tổng số	Trong đó: Số lượng tài liệu đăng tải trên Internet	Tổng số kinh phí	Chia ra			
Kinh phí NSNN phân bổ thường xuyên																Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án	Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)		
<b>I. Tổng số trên địa bàn huyện</b>																			
<b>II. Cấp huyện</b>																			
Phòng/ban/...																			
.....																			
<b>III. Tại cấp xã</b>																			
Thị trấn																			
Xã .....																			

- Cột 1, 2, 3, 4 dành cho các xã, thị trấn;

- Cột 5 đến 18 dành cho tất cả các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn. Cột 15 = cột 16 + 17 + 18;



Đơn vị báo cáo:  
(các xã, thị trấn)

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ, XÂY DỰNG  
CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ, THỊ TRẤN  
(Năm 2024)**

(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024  
đến ngày 31 tháng 5 năm 2024)

**PHỤ LỤC 4**

	<b>Tổng số vụ việc tiếp nhận hòa giải</b> (bao gồm số vụ chưa giải quyết xong kỳ trước chuyển sang) ( <i>Vụ việc</i> )	<b>Kết quả hòa giải</b> ( <i>Vụ việc</i> )						<b>Kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải/hòa giải viên</b> ( <i>Đồng</i> )		<b>Chuẩn tiếp cận pháp luật</b>		<b>Ghi chú</b>	
		<b>Số vụ việc hòa giải thành</b>	<b>Số vụ việc hòa giải không thành</b>					<b>Số vụ việc chưa giải quyết xong</b>	Tổng kinh phí hỗ trợ	Trong đó: Kinh phí Chi thù lao	Đạt chuẩn TCPL		Chưa đạt CTCPL
			Tổng số	Chia ra									
				Mâu thuẫn giữa các bên	Tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình	Vụ việc khác thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở							
A	(1)=(2)+(3)+(7)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
Xã/ thị trấn .....													

*Cột 11, 12: Căn cứ Quyết định 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư 09/2021/TT-BTP để đánh giá đạt hay không đạt.*

Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Tổng số điểm của các tiêu chí đạt từ 80 điểm trở lên;
- Tổng số điểm của từng tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên;
- Trong năm đánh giá không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.